

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH ĐẠI
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **10/2020/HS – ST**

Ngày: 29/4/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quang Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Minh Chiến.
2. Ông Trần Thanh Phong.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Nhân – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bình Đại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Vĩnh Thái – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXXST – HS ngày 31 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Minh T (Tý), sinh ngày 29/12/1995. Nơi đăng ký thường trú: Khu phố 1, phường H, thành phố L, tỉnh Bình Phước; Nơi cư trú: Không có nơi cư trú rõ ràng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Phạm Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 13/11/2019 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Đại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1987 (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp 6, xã T, huyện H, tỉnh Bến Tre.

- Người làm chứng:

Chị Nguyễn Thị Hương N, sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp N, xã D, huyện H, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 12/11/2019, Phạm Minh T đón xe khách đi từ Thành phố Hồ Chí Minh đến địa bàn huyện Bình Đại, rồi đi lang thang trên đường khu vực Thị trấn Bình Đại đến xã Thạnh Phước với ý định lấy trộm tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc đang đi bộ trên Quốc lộ 57B thuộc ấp Phước Hòa, xã Thạnh Phước, T nhìn thấy bên trong hành lang nhà của ông Nguyễn Văn Đ có dựng xe đạp điện ASAMA A48 màu xanh đen đang sạc bình của chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1987, nơi cư trú: ấp 6, xã xã T, huyện H, nên T đi đến nơi dựng xe, dùng hai tay rút chuỗi điện rồi dẫn bộ xe ra ngoài đường, chạy lên hướng Thị trấn Bình Đại được một đoạn khoảng 600 mét thì bị chị Nguyễn Thị Huỳnh N đang chạy xe trên đường phát hiện giống xe của chị P nên tri hô “Trộm xe”. T hoảng sợ nên giấu xe bên hiên nhà của ông Phan Thành T và núp vào trong lùm cây gần đó để trốn thì bị lực lượng Công an xã Thạnh Phước đến mời làm việc. Đến sáng ngày 13/11/2019, Cơ quan điều tra T hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ xe và một đôi dép xốp màu xám đen có hai quai của T mang bỏ lại tại hiện trường. Đến ngày 21/11/2019, Cơ quan điều tra trao trả lại xe cho chị Phượng. Chị P xin giảm nhẹ hình phạt cho T.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 85/KL-HĐĐG ngày 13/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bình Đại kết luận xe đạp điện ASAMA A48 của chị Phượng bị mất trộm trị giá 4.500.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 13/CT-VKSBD ngày 19 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại truy tố bị cáo Phạm Minh T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Phạm Minh T đã khai nhận vào khoảng 20 giờ 30 ngày 12/11/2019, tại ấp Phước Hòa, xã Thạnh Phước, huyện Bình Đại, bị cáo Phạm Minh T có hành vi lén lút trộm cắp xe đạp điện hiệu ASAMA A48 của chị Nguyễn Thị P trị giá 4.500.000 đồng. Hành vi của bị cáo Phạm Minh T có đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Minh T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo; đánh giá nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Minh T có mức án từ 06 tháng tù đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự, bồi thường thiệt hại: Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Đại đã trao trả lại tài sản bị cáo T trộm cắp cho chị Phượng, chị Phượng không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên đề nghị ghi nhận.

Về vật chứng, xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy một đôi dép xốp màu xám đen, loại dép có hai quai như dép lười, trên quai dép có sọc màu xanh, là đôi dép của bị cáo mang bỏ lại tại hiện trường, bị cáo không có yêu cầu nhận lại, đôi dép không còn giá trị sử dụng.

Bị cáo Phạm Minh T tự bào chữa: Nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại truy tố bị cáo Phạm Minh T về tội trộm cắp tài sản, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức thấp nhất.

Bị hại là chị Nguyễn Thị P có đơn xin xét xử vắng mặt. Chị P đã nhận lại được xe đạp điện bị mất trộm, không có yêu cầu gì khác, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Đại, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo Phạm Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với các tình tiết của vụ án. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những chứng cứ trực tiếp như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng, bản ảnh vật chứng, đơn cơ mất tài sản, bản kết luận định giá tài sản... Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại; người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đã đủ cơ sở kết luận rằng: khoảng 20 giờ 30 ngày 12/11/2019, tại ấp Phước Hòa, xã Thạnh Phước, huyện Bình Đại, bị cáo Phạm Minh T có hành vi lén lút trộm cắp xe đạp điện hiệu ASAMA A48 chị Nguyễn Thị P trị giá 4.500.000 đồng. Do đó, bị cáo Phạm Minh T đã phạm tội: “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại đã truy tố bị cáo Phạm Minh T là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, xuất phát từ bản tính tham lam, muốn có tiền tiêu xài mà không cần phải lao động, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo nhận thức

được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và thấy trước hậu quả nhưng vẫn cố ý phạm tội, hành vi phạm tội của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội nơi xảy ra vụ án. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra để có tác dụng tốt trong việc răn đe tội phạm và giáo dục bị cáo.

[3] Về nhân thân của bị cáo:

Vào ngày 22/4/2014 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện M, Thành phố K xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội: Cướp giật tài sản” đã được xóa án tích. Do đó, bị cáo được coi là có nhân thân xấu.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngoài tình tiết định tội, định khung hình phạt bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Trong quá trình điều tra, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo; hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy, đối với bị cáo cần phải cách ly ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định nhằm để trừng trị và giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống xã hội chủ nghĩa. Mặt khác còn nhằm giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

[6] Về trách nhiệm dân sự, bồi thường thiệt hại:

Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Bình Đại đã trao trả lại tài sản bị cáo T trộm cắp cho bị hại, bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên ghi nhận.

[7] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Một đôi dép xốp màu xám đen, loại dép có hai quai như dép lười, trên quai dép có sọc màu xanh của bị cáo mang bỏ lại tại hiện trường đã bị Cơ quan điều tra thu giữ. Tại phiên tòa, bị cáo không có yêu cầu nhận lại và đôi dép không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử kết án bị cáo Phạm Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và đề nghị hình phạt, xử lý vật chứng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Phạm Minh T phải chịu: 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Minh T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Minh T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/11/2019.

2. Về vật chứng, xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy một đôi dép xốp màu xám đen, loại dép có hai quai như dép lười, trên quai dép có sọc màu xanh, không còn giá trị sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Đại và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại ngày 20/02/2020).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Minh T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Bình Đại;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Công an huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre (P.KTNV&THA);
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Quang Hải